

Bản án số: **95/2021/HS-ST**
Ngày: 20/9/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Phương Hạnh

Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư K ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân – Thư K Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Vương - Kiểm sát viên.

Ngày **20** tháng **9** năm **2021**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

01. Phan Văn G (tên gọi khác: **H**) sinh năm 1976

Nơi đăng K HKTT và cư trú: thôn TT, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); vợ: Vũ Thị V và 03 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2011).

Danh chỉ bản số **329** lập ngày 07/5/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 27/4/2021 đến ngày 06/5/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn TT, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

02. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1994

Nơi đăng K HKTT và cư trú: thôn C, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Phan Thị H và 01 con sinh năm 2019.

Danh chỉ bản số **317** lập ngày 07/5/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án: Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” được trừ 03

ngày tạm giữ (từ ngày 02/7/2014 đến ngày 05/7/2014) còn phải chấp hành tiếp 08 tháng 21 ngày. Phạt bổ sung Nguyễn Hữu H 5.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước. Nguyễn Hữu H nộp 200.000 đồng án phí hình sự ngày 23/9/2014, nộp 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước ngày 04/5/2021.

Chưa được xóa án.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/4/2021.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an TP Hà Nội

Có mặt tại phiên tòa.

03. Lê Học Ngh, sinh năm 1979

Nơi đăng K HKTT và cư trú: thôn B, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Học H và bà Nguyễn Thị M; vợ: Hà Thị H và 03 con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014).

Danh chỉ bản số **309** lập ngày 07/5/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 08/02/2010, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã được xóa án.

Ngày 24/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 08/5/2015. Đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự ngày 05/01/2015. Đã được xóa án.

Tạm giữ từ ngày 24/4/2021 đến ngày 30/4/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn B, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

04. Nguyễn Bá Đ, sinh năm 1987

Nơi đăng K HKTT và cư trú: thôn TT, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá L và bà Hoàng Thị V; vợ: Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2021.

Danh chỉ bản số **316** lập ngày 07/5/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/8/2014. Đã xóa án tích.

Tạm giữ từ ngày 24/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn TT, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

05. Nguyễn Đắc T, sinh năm 1968

Nơi đăng K HKTT và cư trú: thôn A, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc C và bà Tạ Thị T; vợ: Nguyễn Thị Th và 03 con (*lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2000*).

Danh chỉ bản số 322 lập ngày 07/5/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/7/2013 bị Công an huyện C, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Đã nộp phạt ngày 18/7/2013. Đã được xóa.

Tạm giữ từ ngày 24/4/2021 đến ngày 27/4/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn A, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

06. Nguyễn Huy Y, sinh năm 1983

Nơi đăng K HKTT và cư trú: thôn TT, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T và bà Nguyễn Thị L; vợ: Hoàng Thị Th và 03 con (*lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2019*).

Danh chỉ bản số 313 lập ngày 07/5/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 24/4/2021 đến ngày 27/4/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn TT, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

07. Phạm Văn Đ, sinh năm 1988

Nơi đăng K HKTT và cư trú: thôn C, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Hoàng Thị M; vợ: Nguyễn Thị H và 02 con (*lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016*).

Danh chỉ bản số 312 lập ngày 07/5/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 24/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn C, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

08. Nguyễn Viết T, sinh năm 1993

Nơi đăng K HKTT và cư trú: thôn Trại Hạ, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết T và bà Trương Thị Th; vợ: Hà Thị X và 02 con (*lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017*).

Danh chỉ bản số 324 lập ngày 07/5/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 24/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn Trại Hạ, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.
Có mặt tại phiên tòa.

09. Nguyễn Văn K, sinh năm 1969

Nơi đăng K HKTT và cư trú: thôn TT, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội;
nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (*đã chết*) và bà Đào Thị B; vợ: Lê Thị X và 03 con (*lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1995*).

Danh chỉ bản số **311** lập ngày 07/05/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 24/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn TT, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

10. Lê Đức Ph, sinh năm 1989

Nơi đăng K HKTT và cư trú: thôn B, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội;
nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;
tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức T và bà Đào Thị C; vợ: Lê Thị Ph và 02 con (*lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015*).

Danh chỉ bản số **307** lập ngày 07/5/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 24/4/2021 đến ngày 03/5/2021.

Bị cáo hiện tại ngoại tại: thôn B, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2021, Phan Văn G đang ở nhà thì Nguyễn Viết T, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Huy Y, Nguyễn Văn K, Phạm Văn Đ, Nguyễn Hữu H đến chơi. Các đối tượng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền tại nhà của G, G đồng ý. G đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ gồm 52 quân để các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình các đối tượng đánh bạc còn có Lê Học Ngh, Nguyễn Đắc T đến cùng tham gia đánh bạc, còn Lê Đức Ph vào nhà G chơi, do không mang theo tiền nên Ph đứng xem, sau đó Nguyễn Viết T có điện thoại nên T nhờ Ph ngồi thay vị trí đánh bạc cho T. Các đối tượng quy định đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng”. Cụ thể như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân làm dụng cụ đánh bạc, trước khi bắt đầu chia bài tất cả người chơi đặt cược ra chiếu bạc 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) gọi là tiền “**gà**”. Sau đó mỗi người được chia 03 quân bài và phải giữ bí mật không được cho bất kì người chơi nào khác trong chiếu bạc xem, rồi người chơi sẽ có các lựa chọn như sau: “**Úp bài**” là nếu cảm thấy bài mình quá yếu không thể thắng, người chơi có thể úp bài, nếu úp bài người chơi sẽ

bị mất đi số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài đó; **“Theo”** là đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người trên đã đặt; **“Tổ”** là đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người cửa trên đã đặt và không được tổ quá 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Sau khi mọi người đặt tiền cược, người nào có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc. Giá trị được tính theo thứ tự tăng dần từ 2 đến A và tính theo chất là Rô, Cơ, Tép, Bích. Các cược sắc được tính như sau: Đối với **“Sáp”** là bộ bài có 3 lá giống nhau. Ví dụ: Ba lá 2 gọi là Sáp 2, nếu như người chơi đều có “Sáp” thì “Sáp” cao hơn sẽ thắng và được thu tiền gà. Đối với **“Liên”** là bộ bài có 3 lá liên tiếp nhau. Ví dụ: 4,5,6. Liên nhỏ nhất là A,2,3 và Liên cao nhất là Q, K, A, khi mọi người cùng có Liên thì Liên cao nhất sẽ thắng. Quá trình đánh bạc người chơi được Sáp, Liên, Đồng hoa thì phải bỏ ra ngoài chiếu bạc 100.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng*) cho G chủ nhà (gọi là “tiền gà”). Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, Công an huyện Chương Mỹ phối hợp cùng Công an xã HD bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Quá trình lực lượng Công an bắt quả tang Phan Văn G (chủ nhà) bỏ chạy thoát. Đến ngày 27/4/2021, Phan Văn G đến Công an huyện Chương Mỹ đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên chiếu bạc: số tiền 10.300.000 đồng và 300.000 đồng tiền gà; 01 (một) chiếu cói; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

- Thu tiền trên người các đối tượng tổng số tiền 18.900.000 đồng. Trong đó: Phạm Văn Đ 700.000 đồng; Nguyễn Bá Đ 2.500.000 đồng; Lê Học Ngh 13.000.000 đồng; Nguyễn Văn K 1.150.000 đồng; Nguyễn Đắc T 1.550.000 đồng.

Tổng số tiền thu giữ: **29.500.000** đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi đánh bạc của từng bị cáo cụ thể như sau:

Phan Văn G (chủ nhà): G đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà mình với mục đích thu tiền “gà”, cung cấp cho các đối tượng nước, thuốc, 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân để làm dụng cụ đánh bạc.

Lê Học Ngh: Khi tham gia đánh bạc, Ngh có 13.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc được, lúc thua, khi bị bắt Ngh có 13.000.000 đồng trên người, Ngh đã tự nguyện giao nộp.

Nguyễn Bá Đ: Khi tham gia đánh bạc, Đ có 5.500.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc được, lúc thua, khi bị bắt Đ thua 3.000.000 đồng, còn 2.500.000 đồng trên người, Đ đã tự nguyện giao nộp.

Nguyễn Đắc T: Khi tham gia đánh bạc, T có 3.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc được, lúc thua, khi bị bắt T thua 1.450.000 đồng, còn 1.550.000 đồng trên người T đã tự nguyện giao nộp.

Nguyễn Huy Y: Khi tham gia đánh bạc, Y có 2.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc được, lúc thua, khi bị bắt Y đã vớt toàn bộ tiền xuống chiếu bạc không rõ là bao nhiêu.

Phạm Văn Đ: Khi tham gia đánh bạc, Đ có 2.000.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc được, lúc thua, khi bị bắt Đ thua 1.300.000 đồng, còn 700.000 đồng trên người Đ đã tự nguyện giao nộp.

Nguyễn Viết T: Khi tham gia đánh bạc, T có 1.500.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Lê Đức Ph có đánh bạc thay T do T ra ngoài nghe điện thoại, khi bị bắt T không rõ là bao nhiêu.

Nguyễn Văn K: Khi tham gia đánh bạc, K có 1.400.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc được, lúc thua, khi bị bắt K thua 350.000 đồng, còn 1.150.000 đồng trên người, K đã tự nguyện giao nộp.

Nguyễn Hữu H: Khi tham gia đánh bạc, Huy có 1.100.000 đồng, sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc lúc được, lúc thua, khi bị bắt Huy vứt toàn bộ tiền xuống chiếu bạc, không rõ bao nhiêu.

Lê Đức Ph: Ph đến nhà G ngồi xem các đối tượng đánh bạc. Khi Nguyễn Viết T đứng dậy nghe điện thoại, T nhờ Ph ngồi đánh bạc thay vị trí của T. Ph đã đồng ý và sử dụng tiền của T để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Ph vứt toàn bộ tiền xuống chiếu bạc, không rõ thắng thua.

Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 10/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố:

Bị cáo Phan Văn G tội “*Gá bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Các Bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K, Phạm Văn Đ, Nguyễn Bá Đ, Lê Học Ngh, Nguyễn Huy Y, Nguyễn Đắc T, Lê Đức Ph tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã quy kết và đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Phan Văn G từ **15** đến **18** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hữu H từ **09** đến **12** tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Học Ngh từ **12** đến **15** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Bá Đ từ **09** đến **12** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 (đối với bị cáo Nguyễn Đắc T và Lê Đức Ph) Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Đắc T từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Nguyễn Huy Y từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Phạm Văn Đ từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Nguyễn Viết T từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Nguyễn Văn K từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Lê Đức Ph từ **06** đến **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với tất cả các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cối; 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền **29.500.000** đồng thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam; thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với các bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 24/4/2021, nhà tại nhà ở của Phan Văn G ở thôn TT, xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội. Các bị cáo Lê Học Ngh, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Huy Y, Nguyễn Hữu H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K và Lê Đức Ph đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là **29.500.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Phan Văn G là chủ nhà không tham gia đánh bạc nhưng đã đồng ý cho 09 bị cáo khác sử dụng nhà ở của mình để đánh bạc, trực tiếp cung cấp dụng cụ đánh bạc là 02 bộ bài tú lơ khơ, thuốc, nước và chiếu với mục đích hưởng lợi tiền “gà”. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc được xác định là 29.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo G đã phạm tội “*Gá bạc*” với tình tiết “*Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 29.500.000 đồng mà Lê Học Ngh, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Huy Y, Nguyễn Hữu H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K và Lê Đức Ph thực hiện đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo Phan Văn G về tội “*Gá bạc*” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các Bị cáo Lê Học Ngh, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Huy Y, Nguyễn Hữu H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K và Lê Đức Ph về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Về vai trò của từng bị cáo: Vụ án có tính đồng phạm, xét vai trò của từng bị cáo thì thấy:

Phan Văn G: G không tham gia đánh bạc nhưng với vai trò là chủ nhà Phan Văn G đã đồng ý cho 09 bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình đồng thời G là người trực tiếp chuẩn bị dụng cụ đánh bạc là 02 bộ bài tú lơ khơ, chiếu, nước, thuốc để các bị cáo đánh bạc với mục đích thu lợi bất chính. Mặc dù việc bị cáo đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình là do nể nang vì đều là người cùng thôn nhưng hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự và đã cấu thành tội “*Gá bạc*”. Do vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người biết T thủ pháp luật.

Nguyễn Hữu H: Nguyễn Hữu Huy tham gia đánh bạc với số tiền 1.100.000 đồng. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60 ngày 23/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Hữu H 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Phạt bổ sung Nguyễn Hữu H 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Mặc dù bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 12/8/2015 nhưng bị cáo chưa nộp khoản tiền phạt bổ sung. Ngày 04/5/2021, Nguyễn Hữu H mới nộp 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước nên chưa được coi là xóa án. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm và có thời gian cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết T thủ pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

Lê Học Ngh tham gia đánh bạc với số tiền 13.000.000 đồng, bị cáo có nhân thân xấu. Tại Bản án hình sự số 07 ngày 08/02/2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”; Bản án hình sự sơ thẩm số 143 ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 08 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Bị cáo đã có thời gian được giáo dục cải tạo nhưng không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người tốt, nay lại phạm tội đánh bạc. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Nguyễn Bá Đ tham gia đánh bạc với số tiền 5.500.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu. Tại Bản án hình sự số 45 ngày 20/02/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật*”. Do vậy, cũng cần có hình phạt đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Nguyễn Đắc T tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/7/2013, bị cáo bị Công an huyện Chương Mỹ xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, mặc dù đã được xóa nhưng cũng cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

Các bị cáo **Nguyễn Huy Y, Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K** tham gia đánh bạc với số tiền từ 1.400.000 đồng đến 2.000.000 đồng cũng cần có hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm và phòng ngừa chung.

Bị cáo **Lê Đức Ph** đến nhà bị cáo Phan Văn G chơi, thấy các bị cáo khác đánh bạc bị cáo Ph đứng xem, tuy nhiên khi Nguyễn Viết T nhờ Lê Đức Ph đánh bạc hộ bị cáo đã đồng ý và sử dụng tiền của bị cáo T để dưới chiếu tham gia đánh bạc với các bị cáo khác. Do vậy, cũng cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[2.4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hữu H, Bản án hình sự sơ thẩm số 60 ngày 23/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt

Nguyễn Hữu H 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Phạt bổ sung Nguyễn Hữu H 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước. Nguyễn Hữu H nộp 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước vào ngày 04/5/2021 nên chưa được xóa án, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

[2.5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Đắc T, Nguyễn Huy Y, Phạm Văn Đ, Nguyễn Việt T, Nguyễn Văn K, Lê Đức Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu H có ông nội là ông Nguyễn Hữu Đỗ tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba; bị cáo Lê Học Ngh có bố đẻ là ông Lê Học Hữu là thương binh hạng 5/8 với tỷ lệ thương tật là 65%, bản thân bị cáo cũng có thời gian tham gia quân đội từ năm 1998 đến năm 2000; bị cáo Nguyễn Đắc T có bố đẻ là ông Nguyễn Đắc Côi tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; bị cáo Lê Đức Ph có ông nội là ông Lê Đức Diệp tham gia kháng chiến chống Mỹ; bị cáo Nguyễn Bá Đ có bố là ông Nguyễn Bá Liên có thành tích xuất sắc trong công tác được tặng thưởng giấy khen; bị cáo Phan Văn G khi công an bắt do hoảng sợ nên bỏ chạy, sau đó bị cáo đã tự đến Cơ quan Công an đầu thú. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Phan Văn G có hành vi cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà ở của mình là do nể nang vì các bị cáo tham gia đánh bạc đều là người cùng thôn và quen biết với nhau, các bị cáo bỏ ra tiền “gà” cho chủ nhà là do các bị cáo tham gia đánh bạc tự nguyện chứ bị cáo không đặt ra. Khi bị phát hiện, bị cáo hoảng sợ bỏ chạy nhưng sau đó đã tự đến cơ quan công an để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Lê Học Ngh, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T mặc dù có nhân thân xấu nhưng đã được xóa từ lâu, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả ba bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo Ngh có 03 con còn nhỏ, có bố là thương binh nặng cần có người chăm sóc; bị

cáo Đ mới sinh con năm 2021, bị cáo Nguyễn Đắc T có bố đẻ là ông Nguyễn Đắc C là người có công với cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương. Xét cả ba bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người tốt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K, Lê Đức Ph nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc không lớn. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo Đ, T, K, Ph đều là lao động tự do, có hoàn cảnh khó khăn nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo và thời gian tạm giữ đối với các bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, bị cáo Phan Văn G phạm tội “Gá bạc” còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng và theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Huy Y, Nguyễn Hữu H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K và Lê Đức Ph phạm tội “Đánh bạc” còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét các bị cáo đều là lao động tự do, hoàn cảnh gia đình có khó khăn về kinh tế nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo. Riêng bị cáo Lê Học Ngh tham gia đánh bạc với số tiền nhiều nhất nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe bị cáo để bị cáo trở thành người tốt.

[3]. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài; 01 (một) chiếu cỏi.

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 29.500.000 đồng.

[4]. Về án phí: Các bị cáo Phan Văn G, Lê Học Ngh, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Huy Y, Nguyễn Hữu H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K và Lê Đức Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Văn G phạm tội “Gá bạc”; các Bị cáo Lê Học Ngh, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Huy Y, Nguyễn Hữu H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K và Lê Đức Ph phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Văn G **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Hữu H **07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2021.

2.3. Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Học Ngh **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung Lê Học Ngh **10.000.000** đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) sung Ngân sách Nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Bá Đ **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đắc T **09 (Chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **18** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+ Phạm Văn Đ **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ bằng 27 (*Hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Phạm Văn Đ còn phải chấp hành 08 (*Tám*) tháng 03 (*Ba*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

+ Nguyễn Viết T **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ bằng 27 (*Hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Viết T còn phải chấp hành 08 (*Tám*) tháng 03 (*Ba*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

+ Nguyễn Văn K **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ bằng 27 (*Hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Nguyễn Văn K còn phải chấp hành 08 (*Tám*) tháng 03 (*Ba*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lê Đức Ph **09 (Chín)** tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 (*chín*) ngày tạm giữ bằng 27 (*Hai mươi bảy*) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Lê Đức Ph còn phải chấp hành 08 (*Tám*) tháng 03 (*Ba*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Huy Y **20.000.000** đồng (*Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng*) sung Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Phan Văn G, Lê Học Ngh, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T cho Ủy ban nhân dân xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Phan Văn G, Lê Học Ngh, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K và Lê Đức Ph cho Ủy ban nhân dân xã HD, huyện C, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K và Lê Đức Ph.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài; 01 (một) chiếu cỏi (tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2021 giữa Công an huyện Chương Mỹ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội).

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 29.500.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng) hiện gửi tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ ngày 12/8/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phan Văn G, Lê Học Ngh, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Huy Y, Nguyễn Hữu H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K, Lê Đức Ph mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo Phan Văn G, Lê Học Ngh, Nguyễn Bá Đ, Nguyễn Đắc T, Nguyễn Huy Y, Nguyễn Hữu H, Phạm Văn Đ, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn K, Lê Đức Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long